

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY TNHH THỦY LỢI THANH CHƯƠNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

(đã được kiểm toán)



## **NỘI DUNG**

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-21
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10-21

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty TNHH Thủy lợi Thanh Chương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### **CÔNG TY**

Công ty TNHH Thủy lợi Thanh Chương là công ty TNHH một thành viên, chuyển đổi từ Xí nghiệp Quản lý Khai thác Công trình Thủy lợi Thanh Chương theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 106715 do Trọng tài kinh tế cấp ngày 16 tháng 02 năm 1993. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900324794 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 26 tháng 7 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 15 tháng 8 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Thôn 3A, xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An.

### **BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Thành

Giám đốc

Ông Thái Đăng Phương

Phó Giám đốc

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam tại miền Trung đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**CÔNG TY TNHH THỦY LỢI THANH CHƯƠNG**

Thôn 3A, xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An

---

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



**Nguyễn Văn Thành**

Giám đốc

Nghệ An, ngày 26 tháng 01 năm 2026



Số: 02 /BCKT-TC/AVA.MT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Chủ sở hữu và Ban Giám đốc  
Công ty TNHH Thủy lợi Thanh Chương**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Thủy lợi Thanh Chương được lập ngày 26 tháng 01 năm 2026, từ trang 06 đến trang 21, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

## Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đang ghi nhận tại chỉ tiêu "Tài sản cố định hữu hình" (Mã số 221) trên Bảng cân đối kế toán đối với các tài sản cố định có tổng toàn bộ nguyên giá là 201.169.571.413 đồng. Trong đó các hạng mục kênh mương, hồ đập không phải trích khấu hao theo quy định tại Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước với nguyên giá là 184.653.598.078 đồng, các tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 500.954.038 đồng và các tài sản cố định còn lại với nguyên giá 16.015.019.297 đồng hiện đang không được Công ty thực hiện trích khấu hao theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán phù hợp liên quan đến các tính toán và ước tính của Công ty liên quan đến chi phí khấu hao của các tài sản cố định trên trong năm 2025 và số lũy kế đến thời điểm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Do đó, chúng tôi không thể xác định được những điều chỉnh cần thiết (nếu có) liên quan đến chi phí khấu hao trong năm 2025 và số lũy kế đến thời điểm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của các tài sản cố định này cũng như ảnh hưởng của vấn đề này tới các khoản mục khác có liên quan trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

## Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ" Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Thủy lợi Thanh Chương tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Chi nhánh miền Trung



**Nguyễn Thị Kim**

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 4535-2023-126-1

**Phạm Thị Khương**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 4019-2025-126-1

Nghệ An, ngày 26 tháng 01 năm 2026

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

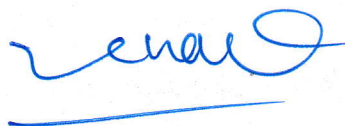
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>6.689.960.971</b>	<b>10.556.742.032</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	<b>6.457.657.256</b>	<b>8.211.697.178</b>
111	1. Tiền		457.657.256	4.211.697.178
112	2. Các khoản tương đương tiền		6.000.000.000	4.000.000.000
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	4	-	<b>2.041.884.932</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	2.041.884.932
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>44.718.715</b>	<b>93.074.922</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	-	58.229.000
136	2. Phải thu ngắn hạn khác	6	44.718.715	34.845.922
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	7	<b>187.585.000</b>	<b>187.585.000</b>
141	1. Hàng tồn kho		187.585.000	187.585.000
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		-	<b>22.500.000</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	-	22.500.000
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>191.696.092.170</b>	<b>186.949.391.520</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>20.159.000</b>	<b>20.160.000</b>
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	5	20.159.000	20.160.000
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>191.675.933.170</b>	<b>186.929.231.520</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	191.675.933.170	186.929.231.520
222	- Nguyên giá		201.169.571.413	196.413.969.763
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(9.493.638.243)	(9.484.738.243)
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>198.386.053.141</b>	<b>197.506.133.552</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

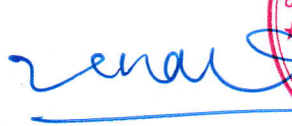
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>489.315.557</b>	<b>4.647.754.601</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>489.315.557</b>	<b>4.647.754.601</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	10	142.654.691	4.446.018.676
318	2. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	12	116.064.814	53.472.223
319	3. Phải trả ngắn hạn khác	13	227.298.850	46.746.500
322	4. Quỹ khen thưởng phúc lợi		3.297.202	101.517.202
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>197.896.737.584</b>	<b>192.858.378.951</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>14</b>	<b>195.545.170.584</b>	<b>191.657.335.112</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		198.164.638.534	193.409.036.884
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		219.739.845	219.739.845
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(2.889.178.828)	(2.021.412.650)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(2.021.412.650)	-
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		(867.766.178)	(2.021.412.650)
422	4. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		49.971.033	49.971.033
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>2.351.567.000</b>	<b>1.201.043.839</b>
431	1. Nguồn kinh phí		2.351.567.000	1.201.043.839
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>198.386.053.141</b>	<b>197.506.133.552</b>



Nguyễn Thị Phương Thảo  
Người lập



Nguyễn Thị Phương Thảo  
Kế toán trưởng

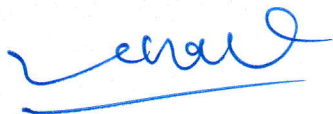


Nguyễn Văn Thành  
Giám đốc

Nghệ An, ngày 26 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	8.178.688.186	8.118.384.555
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		8.178.688.186	8.118.384.555
11	4. Giá vốn hàng bán	17	12.639.316.304	11.216.304.750
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(4.460.628.118)	(3.097.920.195)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18	296.423.940	199.078.098
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19	3.438.958.650	2.229.984.654
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(7.603.162.828)	(5.128.826.751)
31	11. Thu nhập khác		-	-
32	12. Chi phí khác		-	-
40	13. Lợi nhuận khác		-	-
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(7.603.162.828)	(5.128.826.751)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(7.603.162.828)	(5.128.826.751)



Nguyễn Thị Phương Thảo  
Người lập



Nguyễn Thị Phương Thảo  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thành  
Giám đốc

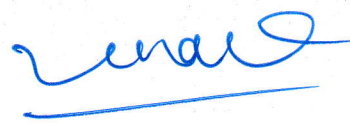
Nghệ An, ngày 26 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

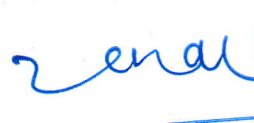
Năm 2025

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		8.376.805.223	7.884.947.778
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(11.747.567.059)	(6.887.693.142)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(6.310.868.234)	(6.409.724.201)
06	4. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		8.400.901.094	11.481.182.308
07	5. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.844.195.514)	(2.828.390.229)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(4.124.924.490)</b>	<b>3.240.322.514</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(2.280.000)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(4.044.427.884)	(5.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		6.130.576.884	3.064.323.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		284.735.568	172.460.127
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>2.370.884.568</b>	<b>(1.765.496.873)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>		<b>(1.754.039.922)</b>	<b>1.474.825.641</b>
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		8.211.697.178	6.736.871.537
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<b>6.457.657.256</b>	<b>8.211.697.178</b>



Nguyễn Thị Phương Thảo  
Người lập



Nguyễn Thị Phương Thảo  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thành  
Giám đốc

Nghệ An, ngày 26 tháng 01 năm 2026

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

### 1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Thủy lợi Thanh Chương là công ty TNHH một thành viên, chuyển đổi từ Xí nghiệp Quản lý Khai thác Công trình Thủy lợi Thanh Chương theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 106715 do Trọng tài kinh tế cấp ngày 16 tháng 02 năm 1993. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900324794 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 26 tháng 7 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 15 tháng 8 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Thôn 3A, xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 188.977.604.884 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31/12/2025 là 198.164.638.534 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 69 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 72 người).

#### Ngành nghề kinh doanh

- Quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, phục vụ nước dân sinh và một số ngành nghề khác kinh tế trên địa bàn;
- Thi công xây dựng cải tạo nâng cấp các công trình thủy lợi, đường giao thông và các công trình xây dựng. Cung cấp vật tư thiết bị, lắp đặt các loại máy bơm và thiết bị cơ khí thủy lợi chuyên ngành;
- Tư vấn quản lý dự án. Giám sát thi công công trình thủy lợi;
- Kinh doanh mặt nước hồ đập, kết hợp nuôi trồng thủy hải sản với kinh doanh dịch vụ du lịch, chế biến lâm sản.

### 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

#### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

##### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

##### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

**2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

**2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**2.5 . Các khoản đầu tư tài chính**

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn* bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

**2.6 . Các khoản nợ phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

**2.7 . Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

**2.8 . Tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	06 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 năm

Công ty áp dụng Khoản 6, Điều 7, Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước, theo đó một số tài sản không phải trích khấu hao, chỉ mở sổ chi tiết theo dõi giá trị hao mòn hàng năm:

- Tài sản là máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, tài sản được xây đắp bằng đất, xây đúc bằng bê tông của các công trình trực tiếp phục vụ tưới nước, tiêu nước, cấp nước (như hồ, đập, kênh, mương...);
- Máy bơm nước từ 8.000m<sup>3</sup>/giờ trở lên cùng với vật kiến trúc để sử dụng vận hành công trình;

## 2.9 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

## 2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty là:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 02 đến 03 năm.

## 2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

## 2.12 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác như: chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống ...

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ hoặc Doanh thu hoạt động tài chính theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

### **2.13 . Vốn chủ sở hữu**

*Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

*Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối*

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

### **2.14 . Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### **2.15 . Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

### **2.16 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**

#### **a) Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

#### **b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành**

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

### **2.17 . Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

**CÔNG TY TNHH THỦY LỢI THANH CHƯƠNG**

Thôn 3A, xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	92.671.257	6.547.427
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	364.985.999	4.205.149.751
Các khoản tương đương tiền (*)	6.000.000.000	4.000.000.000
	<b>6.457.657.256</b>	<b>8.211.697.178</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2025, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng có tổng giá trị 6.000.000.000 đồng được gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Phủ Diễn với lãi suất từ 4,50%/năm đến 4,75%/năm.

**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn	-	-	2.041.884.932	-
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	2.041.884.932	-
	-	-	<b>2.041.884.932</b>	-

**5 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
Ngân sách Nhà nước - Kinh phí hỗ trợ sử dụng SPDV công ích thủy lợi	-	-	58.229.000	-
	-	-	<b>58.229.000</b>	-
<b>b) Dài hạn Bên khác</b>				
Ngân sách Nhà nước - Kinh phí hỗ trợ sử dụng SPDV công ích	20.159.000	-	20.160.000	-
	<b>20.159.000</b>	-	<b>20.160.000</b>	-

6 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Chi tiết theo nội dung</b>				
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	44.643.835	-	32.955.463	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	59.670	-	357.126	-
Phải thu về bảo hiểm y tế	10.530	-	226.271	-
Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	4.680	-	1.307.062	-
	<b>44.718.715</b>	<b>-</b>	<b>34.845.922</b>	<b>-</b>
<b>b) Chi tiết theo đối tượng</b>				
<b>Bên khác</b>				
- Bảo hiểm xã hội huyện Thanh Chương	74.880	-	1.890.459	-
- Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu VN, PGD Thanh Chương	-	-	32.955.463	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Phú Diễn	44.643.835	-	-	-
	<b>44.718.715</b>	<b>-</b>	<b>34.845.922</b>	<b>-</b>

7 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	158.735.000	-	158.735.000	-
Công cụ, dụng cụ	28.850.000	-	28.850.000	-
	<b>187.585.000</b>	<b>-</b>	<b>187.585.000</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY TNHH THỦY LỢI THANH CHƯƠNG**  
Thôn 3A, xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An

**8 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Kết cấu hạ tầng	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư đầu kỳ	10.393.857.166	4.997.297.987	1.089.818.182	35.000.000	179.897.996.428	196.413.969.763
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-	-	4.755.601.650	4.755.601.650
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>10.393.857.166</b>	<b>4.997.297.987</b>	<b>1.089.818.182</b>	<b>35.000.000</b>	<b>184.653.598.078</b>	<b>201.169.571.413</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu kỳ	2.309.634.808	2.784.554.293	106.000.000	11.000.000	4.273.549.142	9.484.738.243
- Khấu hao trong kỳ	5.200.000	2.200.000	1.000.000	500.000	-	8.900.000
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>2.314.834.808</b>	<b>2.786.754.293</b>	<b>107.000.000</b>	<b>11.500.000</b>	<b>4.273.549.142</b>	<b>9.493.638.243</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày đầu kỳ	8.084.222.358	2.212.743.694	983.818.182	24.000.000	175.624.447.286	186.929.231.520
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>8.079.022.358</b>	<b>2.210.543.694</b>	<b>982.818.182</b>	<b>23.500.000</b>	<b>180.380.048.936</b>	<b>191.675.933.170</b>

Trong đó:

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 500.954.038 đồng.

**CÔNG TY TNHH THỦY LỢI THANH CHƯƠNG**

Thôn 3A, xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**9 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	22.500.000
	<u>-</u>	<u>22.500.000</u>

**10 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b><i>Bên khác</i></b>				
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng công trình 486	-	-	779.189.000	779.189.000
- Điện lực Thanh Chương	12.769.202	12.769.202	62.741.515	62.741.515
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại An Hòa Phát Nghệ An	12.068.000	12.068.000	11.300.000	11.300.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 46	80.133.116	80.133.116	1.899.658.440	1.899.658.440
- Công ty TNHH Nhân Thành	27.744.373	27.744.373	654.480.721	654.480.721
- Công ty TNHH Xây dựng Ngọc Thành	-	-	830.673.000	830.673.000
- Phải trả nhà cung cấp khác	9.940.000	9.940.000	207.976.000	207.976.000
	<u>142.654.691</u>	<u>142.654.691</u>	<u>4.446.018.676</u>	<u>4.446.018.676</u>

**CÔNG TY TNHH THỦY LỢI THANH CHUÔNG**

Thôn 3A, xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**11 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu kỳ	Số phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	23.822.223	23.822.223	-	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	-	9.299.000	9.299.000	-	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	-	29.953.095	29.953.095	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
	-	-	<b>66.074.318</b>	<b>66.074.318</b>	-	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**12 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Doanh thu chưa thực hiện của hợp đồng thuê mặt thoáng hồ chứa nước thủy lợi	116.064.814	53.472.223
	<b>116.064.814</b>	<b>53.472.223</b>

**13 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Ngân sách Nhà nước nguồn cấp dư sau của các hạng mục công trình	74.531.850	46.746.500
- Ngân sách Nhà nước cấp dư kinh phí hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi 2025	139.297.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	13.470.000	-
	<b>227.298.850</b>	<b>46.746.500</b>

**CÔNG TY TNHH THỦY LỢI THANH CHƯƠNG**  
Thôn 3A, xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**14 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận chưa phân phối		Nguồn vốn đầu tư Xây dựng cơ bản		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Số dư đầu kỳ trước</b>	<b>192.223.492.884</b>	<b>219.739.845</b>	<b>219.739.845</b>	<b>(1.619.407.409)</b>	<b>2.646.947.033</b>	<b>193.470.772.353</b>				
Lỗ trong kỳ trước	-	-	-	(5.128.826.751)	-	(5.128.826.751)				
Quyết toán VĐT	1.185.544.000	-	-	-	(1.185.544.000)	-				
Tăng khác	-	-	-	4.726.821.510	-	4.726.821.510				
Giảm khác	-	-	-	-	(1.411.432.000)	(1.411.432.000)				
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>193.409.036.884</b>	<b>219.739.845</b>	<b>219.739.845</b>	<b>(2.021.412.650)</b>	<b>49.971.033</b>	<b>191.657.335.112</b>				
<b>Số dư đầu kỳ này</b>	<b>193.409.036.884</b>	<b>219.739.845</b>	<b>219.739.845</b>	<b>(2.021.412.650)</b>	<b>49.971.033</b>	<b>191.657.335.112</b>				
Lỗ trong kỳ này	-	-	-	(7.603.162.828)	-	(7.603.162.828)				
Quyết toán VĐT <sup>(1)</sup>	4.755.601.650	-	-	-	-	4.755.601.650				
Tăng khác <sup>(2)</sup>	-	-	-	6.735.396.650	-	6.735.396.650				
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>198.164.638.534</b>	<b>219.739.845</b>	<b>219.739.845</b>	<b>(2.889.178.828)</b>	<b>49.971.033</b>	<b>195.545.170.584</b>				

(1) Tăng theo Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành của Sở Tài chính Nghệ An đối với các công trình:

- Hệ thống kênh tưới - Hồ chứa nước Cửa Ông, xã Thanh Mai, huyện Thanh Chương (Quyết định số 176/QĐ-STC ngày 21/7/2025 của Sở Tài chính Nghệ An);

- Sửa chữa đường quản lý vận hành, cứu hộ cứu nạn - Hồ Cầu Cau, hồ Cầu Chạc, xã Thanh An, xã Thanh Lâm (Quyết định số 180/QĐ-STC ngày 29/7/2025 của Sở Tài chính Nghệ An);

- Hệ thống kênh tưới - Hồ chứa nước Lại Lò, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương (Quyết định số 181/QĐ-STC ngày 29/7/2025 của Sở Tài chính Nghệ An).

(2) Tăng theo Biên bản thẩm tra quyết toán tài chính ngày 11/3/2025 giữa Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp & Môi trường, Chi cục Thủy lợi và Công ty TNHH Thủy lợi Thanh Chương và Quyết định số 6158/STC-TC&PTDN ngày 18/9/2025 của Sở Tài chính Nghệ An về việc phân khai kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đợt 2 năm 2025 cho các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi.

**CÔNG TY TNHH THỦY LỢI THANH CHƯƠNG**

Thôn 3A, xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	Cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Đầu kỳ VND
Vốn góp của Nhà nước	100%	198.164.638.534	100%	193.409.036.884
	<b>100%</b>	<b>198.164.638.534</b>	<b>100%</b>	<b>193.409.036.884</b>

**c) Các quỹ công ty**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Quỹ đầu tư phát triển	219.739.845	219.739.845
	<b>219.739.845</b>	<b>219.739.845</b>

**15 . NGUỒN KINH PHÍ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Nguồn kinh phí còn lại đầu kỳ	1.201.043.839	224.919.500
Nguồn kinh phí được cấp trong kỳ	1.191.000.000	5.735.647.500
Chi sự nghiệp	(40.476.839)	(4.759.523.161)
Nguồn kinh phí còn lại cuối kỳ	<b>2.351.567.000</b>	<b>1.201.043.839</b>

**16 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu hoạt động thủy nông	7.943.503.000	7.994.079.000
Doanh thu hoạt động khác	235.185.186	124.305.555
	<b>8.178.688.186</b>	<b>8.118.384.555</b>

**17 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn của hoạt động thủy nông	12.639.316.304	11.216.304.750
	<b>12.639.316.304</b>	<b>11.216.304.750</b>

**18 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	296.423.940	199.078.098
	<b>296.423.940</b>	<b>199.078.098</b>

19 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nhân công	2.028.642.471	1.439.684.841
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.000.000	16.000.000
Thuế, phí, lệ phí	32.953.095	23.853.815
Chi phí đồ dùng văn phòng	22.500.000	13.300.000
Chi phí khác bằng tiền	1.352.863.084	737.145.998
	<b>3.438.958.650</b>	<b>2.229.984.654</b>

20 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(7.603.162.828)	(5.128.826.751)
Thu nhập chịu thuế TNDN	(7.603.162.828)	(5.128.826.751)
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	-	-

21 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc	600.000.000	328.559.854

22 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam tại miền Trung kiểm toán.

  
Nguyễn Thị Phương Thảo  
Người lập

  
Nguyễn Thị Phương Thảo  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Văn Thành  
Giám đốc



Nghệ An, ngày 26 tháng 01 năm 2026